

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 12 năm 2022.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Quân.

Các Hội thẩm: Ông Trần Đình Đậu.

Bà Đỗ Thị Vân A.

Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2022/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn A**, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1996; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: khu a, xã a, huyện ThA Ba, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Minh KhA - Đã chết; Mẹ đẻ: Trần Thị Thân, sinh năm 1970; Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 01 tiền án;

Ngày 27/5/2016, Nguyễn Tuấn A bị Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 24/6/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 17/7/2022 đến ngày 19/7/2022, Cơ quan điều tra khởi tố bị cáo và ra lệnh tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Phú Thọ;

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại: Cháu Lê Thị Thu Hương, sinh ngày 13/9/2007.

Địa chỉ: Khu Hạ Khê, xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;

(Có mặt)

*Người đại diện của bị hại: Bà Nguyễn Thị Bình, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khu Hạ Khê, xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
(Có mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Đinh Thị Hạnh - Trợ
giúp viên pháp lý. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ;
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số: 163/CT-VKS-VT ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Nguyễn Tuấn A về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự; do trên cơ sở điều tra xác định được:

Thông qua ứng dụng mạng xã hội Facebook cài đặt trên chiếc điện thoại nhãn hiệu REDMI NOTE 11 Pro 5G, màu xA ghi, đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0971.741.564, khoảng tháng 6/2022, Nguyễn Tuấn A – sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú (HKTT) tại Khu a, xã a, huyện ThA Ba, tỉnh Phú Thọ có quen biết với cháu Lê Thị Thu Hương – sinh ngày 13/9/2007, HKTT tại khu Hạ Khê, xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Quá trình quen biết, Tuấn A và cháu Hương nảy sinh tình cảm yêu đương nam nữ. Do cháu Hương đã bỏ học nên đã nhờ Tuấn A tìm giúp công việc tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tối ngày 12/7/2022, Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave , biển kiểm soát 19K1-376.16 của Tuấn A đến khu vực gần cây xăng thuộc xã Phương Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đón cháu Hương đến thành phố Việt Trì chơi và tìm việc làm. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, do trời đã tối và xe mô tô của Tuấn A sắp hết xăng nên Tuấn A bảo Hương nghỉ qua đêm tại nhà nghỉ 999 thuộc khu Quang Trung 1, xã Yên Tập, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ do ông Lê Thư Quán – sinh năm 1964, trú tại khu Quang Trung 1, xã Yên Tập, huyện Cẩm Khê làm chủ. Tại đây, Tuấn A và Hương gặp chị Lê Hồng Gấm – sinh năm 1972, HKTT tại khu Quang Trung 1, xã Yên Tập, huyện Cẩm Khê (là lễ tân của nhà nghỉ). Tuấn A bảo chị Gấm muốn thuê một phòng để nghỉ qua đêm nhưng Tuấn A và Hương không mang theo giấy tờ tùy thân, chị Gấm đồng ý và không ghi tên của cả hai vào sổ lưu trú, đồng thời bố trí cho hai người nghỉ tại phòng số 204 của nhà nghỉ. Khi vào phòng, Tuấn A và cháu Hương cùng nằm lên giường, Tuấn A nói “Làm cái nhé” (ý là quan hệ tình dục), cháu Hương đồng ý, nói “vâng”. Tuấn A dùng tay cởi quần áo của Hương rồi tự cởi quần áo của mình, sau đó nằm đè lên trên người cháu Hương. Tuấn A đưa dương vật của Tuấn A vào bên trong âm đạo của cháu Hương và bắt đầu quan hệ được khoảng 02 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo của cháu Hương. Sau đó, hai người đi ngủ. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/7/2022, Tuấn A điều khiển xe mô tô, chở Hương đến thành phố Việt Trì. Tuấn A đến gặp chị Hà Thị Thu Hường – sinh năm 1984, HKTT tại đội 5, khu Hoà Phong, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì thuê phòng trọ số 17, trong dãy phòng trọ của chị Hường

tại Đội 5, khu Hoà Phong, phường Minh Nông để Tuấn A và cháu Hương ở cùng nhau (Tuấn A nói với chị Hường rằng Hương là em gái của Tuấn A). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Tuấn A tiếp tục quan hệ tình dục với cháu Hương tại phòng trọ của chị Hường. Ban ngày Tuấn A đi làm tại quán cafe trên địa bàn thành phố Việt Trì còn Hương ở lại phòng trọ đến buổi tối Tuấn A quay về phòng trọ ở cùng với Hương. Khoảng 21 giờ ngày 14/7/2022 và khoảng 21 giờ ngày 15/7/2022, Tuấn A đã tiếp tục 02 lần quan hệ tình dục với cháu Hương. Mỗi lần quan hệ, Tuấn A đều là người chủ động cởi quần áo của cháu Hương, sau đó cởi quần áo của mình rồi đưa dương vật vào bên trong âm đạo của cháu Hương, quan hệ khoảng 2-3 phút thì xuất tinh vào bên trong âm đạo. Sau khi quan hệ tình dục với Tuấn A, cháu Hương đều tự đi tắm và vệ sinh âm đạo. Đến khoảng 21 giờ ngày 16/7/2022, Công an phường Minh Nông tiến hành kiểm tra tạm trú tại dãy phòng trọ của chị Hường, phát hiện cháu Lê Thị Thu Hương và Nguyễn Tuấn A chưa làm thủ tục đăng ký tạm trú nên đã mời cháu Hương và Tuấn A đến trụ sở Công an phường Minh Nông để làm việc. Tại đây, Tuấn A và Hương đều khai nhận việc đã quan hệ tình dục với nhau như đã nêu trên. Ngày 17/7/2022, Công an phường Minh Nông đã chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Việt Trì giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 17/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y về tình dục đối với cháu Lê Thị Thu Hương. Tại Bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 24/TDTE/2022 ngày 18/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- Tổn thương bộ phận sinh dục của cháu Lê Thị Thu Hương: Màng trinh rách cũ ở vị trí 02 giờ, 03 giờ, 07 giờ, 09 giờ;

- Không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trong dịch xung quA âm đạo, âm đạo của cháu Lê Thị Thu Hương.

- Tại thời điểm giám định cháu Lê Thị Thu Hương không có thai”

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của Nguyễn Tuấn A phù hợp với lời khai của người bị hại, nhân chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo bồi thường tổn thất về sức khỏe và tinh thần cho bị hại là cháu Lê Thị Thu Hương số tiền 15.000.000đồng;

Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điểm a, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn A:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu REDMI NOTE 11 Pro 5G, màu xA ghi, đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0971.741.564.

+ 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave , BKS 19K1-376.16.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự và trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng của bị cáo. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng nhất trí với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại như trên.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, do bị cáo có hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên dẫn đến bị cáo mới phạm tội vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] *Về nội dung*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Do có mối quan hệ tình cảm, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/7/2022, tại phòng nghỉ số 204 nhà nghỉ 999 tại khu Quang Trung 1, xã Yên Tập, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Tuấn A (là người đủ 18 tuổi) đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Lê Thị Thu Hương – sinh ngày 13/9/2007, cháu Hương mới 14 tuổi 10 tháng 01 ngày. Đến khoảng 20 giờ ngày 13/7/2022, khoảng 21 giờ ngày 14/7/2022 và khoảng 21 giờ ngày 15/7/2022 tại phòng trọ số 17 dãy nhà trọ thuộc

thuộc đội 5, khu Hoà Phong, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Tuấn A tiếp tục 03 lần thực hiện hành vi giao cầu với cháu Hương.

Hành vi của Nguyễn Tuấn A xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, dA dự, nhân phẩm, sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của cháu Hương được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cháu Hương mới 14 tuổi 10 tháng 01 ngày, độ tuổi còn chưa phát triển đầy đủ về mặt tâm sinh lý và sức khỏe nhất là sức khỏe sinh sản. Đối với Nguyễn Tuấn A đã đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là cố ý, nhằm mục đích giao cầu với cháu Hương về mặt hình thức thì hành vi của bị cáo là đã hoàn thành. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là do lỗi của cháu Hương một phần do cháu Hương và bị cáo có quan hệ tình cảm với nhau nên việc cháu Hương đã trực tiếp nhắn tin, điện thoại rủ bị cáo đi nhà nghỉ và quan hệ với bị cáo Nguyễn Tuấn A.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Tuấn A đã phạm tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cũng cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền án, Ngày 27/5/2016. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 24/6/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Ngoài ra, Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3]Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Bà Nguyễn Thị Bình là Bà Ngoại cháu Lê Thị Thu Hương yêu cầu bị cáo phải bồi thường 40.000.000đ tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Nhưng tại phiên tòa hôm nay Cháu Lê Thị Thu Hương và Bà Nguyễn Thị Bình cùng bị cáo, gia đình bị cáo thống nhất thỏa thuận bị cáo Nguyễn Tuấn A có trách nhiệm bồi thường số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị hại là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Hai bên đã bồi thường xong, nên được ghi nhận sự thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 145 của Bộ luật Hình sự 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung nêu trên đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại nhãn hiệu REDMI NOTE 11 Pro 5G, màu xA ghi, đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0971.741.564 là chiếc điện thoại Tuấn A đã dùng để liên lạc với cháu Hương; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave , BKS 19K1-376.16 đây là chiếc xe mô tô Tuấn A đã sử dụng để chở cháu Hương; tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tuấn A xin lại để sử dụng nên cần trả lại cho bị cáo là hợp pháp.

Xác nhận các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người đại diện theo pháp luật cho bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về hình phạt đối với bị cáo, Về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 591 Bộ luật Dân sự; điểm c mục 3.3 nghị quyết số 03/2006/NQ - HĐTP ngày 08/7/2006; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “ Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Cháu Lê Thị Thu Hương và Bà Nguyễn Thị Bình cùng bị cáo, gia đình bị cáo thống nhất thỏa thuận bị cáo Nguyễn Tuấn A bồi thường số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị hại là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Hai bên đã nhận và bồi thường xong.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A.

[4] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 điện thoại nhãn hiệu REDMI NOTE 11 Pro 5G, màu xA ghi, đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0971.741.564; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave , BKS 19K1-376.16

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2022 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì)

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị TAND tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Quân